



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 61

Số 7 (28)

16 tháng 8 năm 2025
23, tháng Sáu (N), Ất Tỵ

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn





Hiện thực hóa quyết tâm đổi mới

■ PHƯƠNG ĐÔNG

TÂN Trào - Nơi ghi dấu những sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945: Quốc dân Đại hội Tân Trào, thông qua lệnh Tổng khởi nghĩa và 10 chính sách lớn của mặt trận Việt Minh, bầu ra Ủy ban mặt trận giải phóng tức Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam. Nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp đọc Bản Quân lệnh số 1, phát động Tổng khởi nghĩa vào chiều 16/8/1945. Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc để chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa, đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đi đến thắng lợi.

Tân Trào hôm nay đã trở thành địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp Nhân dân trên cả nước. Cái tên Tân Trào không chỉ gợi lại những ký ức hào hùng về cội nguồn cách mạng mà còn là biểu tượng của tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc Việt Nam.

Từ mùa thu năm 1945 đến nay, tinh thần yêu nước, ý chí quật cường đã trở thành ngọn lửa soi đường cho lớp lớp các thế hệ người dân Tuyên Quang tiếp nối, tạo động lực mạnh mẽ vươn lên xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

Ngày 01/7/2025 đánh dấu một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, hai tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang sáp nhập, tỉnh Tuyên Quang mới có diện tích trên 13.700 km², là nơi sinh sống của gần 1,87 triệu người thuộc nhiều dân tộc anh em. Với 124 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 117 xã và 7 phường, nơi đây tựa như một bức tranh sinh động, hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa chiều sâu văn hóa và khát vọng phát triển.

Việc hợp nhất hai tỉnh hình thành một đơn vị hành chính mới có vị trí chiến lược tại trung tâm khu vực Trung du, miền núi phía Bắc. Tỉnh Tuyên Quang mới sở hữu nguồn tài nguyên rừng, khoáng sản, thủy điện, tiềm năng du lịch sinh thái và bản sắc văn hóa dân tộc đặc sắc. Đây là lợi thế để phát triển các lĩnh vực kinh tế trọng điểm, đặc biệt là nông - lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến sâu, công nghiệp chế biến nông, lâm sản và dịch vụ du lịch.

Hành trình phía trước còn nhiều khó khăn, thách thức, song với truyền thống cách mạng vẻ vang, bản lĩnh kiên cường và sự đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, Tuyên Quang vững tin hiện thực hóa khát vọng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại và hội nhập phát triển ■



Công trình Tượng đài Bác Hồ ở Tân Trào trở thành nơi sinh hoạt văn hóa, là địa chỉ đỏ cho Nhân dân, du khách trong và ngoài nước khi đến Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Tân Trào xưa,

TÂN TRÀO KHÔNG CHỈ LÀ MỘT ĐỊA DANH MÀ ĐÃ TRỞ THÀNH BIỂU TƯỢNG BẤT DIỆT CỦA TINH THẦN ĐỘC LẬP, LÀ TRUNG TÂM “THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG” - NƠI KHAI SINH RA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA. TỪ MẢNH ĐẤT THIÊNG LIÊNG ẤY, NGỌN LỬA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐÃ ĐƯỢC HUN ĐÚC, BÙNG CHÁY MẠNH MẼ, THẮP LÊN NIỀM TIN VÀ Ý CHÍ SẮT ĐÁ CHO TOÀN DÂN TỘC. NGÀY HÔM NAY, NHỮNG BÀI HỌC QUÝ GIÁ TỪ TÂN TRÀO VẪN CÒN NGUYÊN GIÁ TRỊ, SOI SÁNG CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC.

Đất thiêng Tân Trào

MỘT cuộc hành trình kéo dài gần ba tuần, vượt qua hơn 400 km rừng núi Việt Bắc, không chỉ là sự di chuyển về địa lý mà còn là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Đó là hành trình Bác Hồ và đoàn cán bộ khởi hành từ Khuổi Nặm (Pác Bó) đến một vùng đất xa xôi ở Tuyên Quang, nơi mà sau này đi vào lịch sử với cái tên Thủ đô Giải phóng - Tân Trào. Hơn tám thập kỷ đã trôi qua, câu hỏi vì sao Bác Hồ chọn Tân Trào thay vì một nơi nào khác vẫn luôn là minh chứng hùng hồn cho tầm nhìn chiến lược của Người.

Để lý giải sự lựa chọn mang tính lịch sử này, chúng ta phải trở lại những ngày đầu năm 1945, khi phong trào cách mạng đang sục sôi. Sau khi xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là cấp bách, Bác Hồ đã chỉ thị cho đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Cần chọn ngay trong vùng Cao - Bắc - Lạng hoặc Tuyên Quang một địa điểm có dân tốt, cơ sở cách mạng tốt, địa hình tốt, có thể thuận tiện làm trung tâm liên lạc với miền xuôi, miền ngược và ra nước ngoài”. Điều cốt yếu là địa điểm này phải đáp ứng tiêu chí “Tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ” (tiến có thể đánh, lui có thể giữ).

Nhìn trên bản đồ, địa thế Tân Trào vô cùng đặc biệt. Vùng đất này giống như một con hà mã thu mình dưới chân núi Hồng, được rừng đại ngàn che phủ. Dãy núi Bòng sừng sững phía Tây như một bức thành thiên nhiên kiên cố, trấn giữ ngõ vào. Thêm vào đó, hệ thống sông Phó Đáy cùng nhiều khe suối nhỏ đã biến nơi đây thành một địa bàn vừa hiểm trở, vừa kín đáo. Từ đó, Tân Trào đáp ứng một yếu tố sống còn khác: khả năng tự cung tự cấp. Với những thửa ruộng, nương rẫy và hệ thống sông ngòi, nơi đây có thể tự túc lương thực, đảm bảo hậu cần tại

chỗ cho lực lượng cách mạng. Từ đó, Tân Trào trở thành một an toàn khu tuyệt đối, nơi mà như câu ca dao đã đi vào lịch sử: “*Kim Long đất hiểm tứ bề/Kẻ thù muốn chết thì về Kim Long*”.

Thế nhưng, yếu tố địa lợi chưa phải là tất cả. Lòng dân mới là sức mạnh vĩ đại nhất. Ông Hoàng Ngọc, năm nay đã ngoài 80 tuổi, người từng chứng kiến những ngày tháng lịch sử ấy, chia sẻ với giọng bồi hồi: “Cả làng tôi ngày ấy chỉ có khoảng hơn hai chục hộ dân, nhưng lòng dân thì một. Bà con coi cán bộ như người nhà, nuôi giấu, bảo vệ hết lòng. Từ ngôi nhà cụ Nguyễn Tiến Sự, cụ Hoàng Trung Dân, đến bao ngôi nhà khác, tất cả đều một lòng chờ che, trung thành với Bác Hồ, với cách mạng”.

Chính sự đồng lòng của Nhân dân các dân tộc nơi đây đã tạo nên một thế trận lòng dân vững chắc. Hầu hết nhiều địa phương trong tỉnh đã được giải phóng và trở thành một vùng giải phóng rộng lớn vào tháng 5-1945. Đó là cơ sở vững chắc để Trung ương Đảng chọn Kim Long (tên cũ của Tân Trào) làm trung tâm. Sáng ngày 4-5-1945, Bác Hồ đã khởi hành, đến chiều tối ngày 21-5, Người cùng đoàn cán bộ đã có mặt tại thôn Tân Lập.

Sự lựa chọn Tân Trào là một quyết định sáng suốt, thể hiện tầm nhìn chiến lược và tư duy kiệt xuất của Bác Hồ, là minh chứng cho một vùng đất thiêng hội tụ đủ “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Chia sẻ với chúng tôi về tầm quan trọng của khoảnh khắc ấy, PGS. TS Trần Đức Cường - Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam nhấn mạnh: “Tháng Tám năm 1945 là minh chứng hùng hồn cho thấy khả năng nhìn xa trông rộng và hành động quyết đoán của Đảng ta. Nếu chúng ta chần chừ, do dự chỉ một vài ngày, thời cơ ấy có thể đã trôi qua vĩnh viễn. Thực dân Pháp sẽ quay trở lại, hoặc các thế lực khác sẽ can thiệp”.



Hành trình về nguồn của các Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh tại Đình Tân Trào.

khát vọng nay

■ GIANG LAM

Trong thời khắc lịch sử quyết định ấy, dù đang trong cơn sốt cao tại lán Nà Nưa, Bác Hồ vẫn giữ được sự tỉnh táo và đưa ra quyết sách mang tính sống còn, thể hiện ý chí sắt đá của Người: “*Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập*”. Câu nói ấy không chỉ là một mệnh lệnh thiêng liêng mà còn là kim chỉ nam, thổi bùng ngọn lửa quyết tâm trong toàn Đảng, toàn Dân, biến ý chí thành hành động, làm nên kỳ tích. Lời dạy bất hủ về “thời cơ” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn vẹn nguyên giá trị, là bài học xuyên suốt mọi thời đại.

Mong ước hôm nay

Vừa qua, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với Tỉnh ủy Tuyên Quang tổ chức Hội thảo khoa học Quốc dân Đại hội Tân Trào - Vai trò của Tuyên Quang và những bài học lịch sử đối với xây dựng Quốc hội, HĐND các cấp trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

Phát biểu tại Hội thảo, đồng chí Nguyễn Văn Sơn, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh nhấn mạnh: Sự kiện Quốc dân Đại hội tại xã Tân Trào là minh chứng tiêu biểu cho tinh thần đoàn kết dân tộc, cho khát vọng độc lập tự do và sức mạnh tập hợp từ lòng Dân. Trong kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, Tuyên Quang tiếp tục vinh dự trở thành Thủ đô Kháng chiến - nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ và nhiều cơ quan, ban, bộ, ngành Trung ương. Những trang sử hào hùng với giá trị sâu sắc đó đến hôm nay vẫn còn nguyên vẹn, tạo sức sống cho công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền và đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới để xây dựng

nước Việt Nam hòa bình, phát triển, hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Kế thừa những bài học lịch sử của Quốc dân Đại hội Tân Trào, ngay sau khi cùng với cả nước thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy từ 1-7, Đảng bộ Tân Trào nói riêng cũng như Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh nói chung đã và đang tiếp tục xây dựng quê hương ngày càng phát triển trong kỷ nguyên mới.

Trên quê hương cách mạng Tân Trào, tại Đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ xã Tân Trào xác định phải phát huy lợi thế Khu

Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào và tiềm năng du lịch, đẩy mạnh phát triển dịch vụ, xây dựng xã Tân Trào là địa phương điển hình về phát triển kinh tế du lịch. Đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có khát vọng vươn lên vì sự phát triển của địa phương... Mục tiêu đến năm 2030 xã Tân Trào thu hút trên 28.000 lượt khách du lịch lưu trú trên địa bàn, quan tâm giải quyết việc làm cho trên 2.500 lao động, nâng mức thu nhập bình quân lên đạt 97 triệu đồng/người/năm...

DIỄN ĐÀN

Sức mạnh lịch sử và hiện tại

■ BẢO NGÂN

TÂN Trào, vùng đất giữa đại ngàn ATK đã ghi dấu vào lịch sử dân tộc, nơi hội tụ các yếu tố “*thiên thời - địa lợi - nhân hòa*” trong mùa Thu Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Chính từ đây, những quyết định chiến lược đưa ra, dẫn dắt dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập. 80 năm sau, đất nước đứng trước những vận hội mới của thời đại hội nhập, đổi mới, bài học vận dụng “*thiên thời - địa lợi - nhân hòa*” vẫn vẹn nguyên giá trị.

Trước Tổng khởi nghĩa, các yếu tố thiên thời đó là bối cảnh lịch sử, quyền lực của thực dân suy yếu, phong trào cách mạng của Nhân dân lên cao. Về địa lợi, Tân Trào có địa hình rừng núi, làng mạc liên kết, thuận lợi cho cả tiến công, phòng ngự, hậu cần tại chỗ, triển khai lực lượng. Về nhân hòa, người dân Tân Trào một lòng ủng hộ chờ che cách mạng - đây là yếu tố quyết định để biến cơ hội thành thắng lợi thực tế.

Hiện nay, trong bối cảnh mới, bài học vận dụng thiên thời - địa lợi - nhân hòa thể hiện ở việc sáng suốt lựa chọn Tân Trào là Thủ đô Khu Giải phóng để chỉ đạo Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không chỉ được nhìn nhận theo chiều lịch sử mà còn cần được vận dụng trong cả hiện tại. Thiên thời - địa lợi - nhân hòa giờ đây đã mang một hình hài mới, tạo ra sức mạnh kéo biến tiềm năng thành phát triển.

Bối cảnh quốc tế đang mở ra nhiều cơ hội về hội nhập sâu rộng, công nghệ 4.0, kinh tế số, xu hướng phát triển xanh, bền vững cho đất nước nói chung và các địa phương nói riêng. Đó là thời cơ. Còn địa lợi, Tuyên Quang là mảnh đất nơi địa đầu Tổ quốc, nơi giàu bản sắc văn hóa, tiềm năng phát triển kinh tế du lịch, nông nghiệp, thương mại, dịch vụ lớn. Sự đồng thuận, niềm tin của Nhân dân vào công cuộc đổi mới cùng với tinh thần đoàn kết, ý thức làm chủ, khát vọng vươn lên của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh chính là yếu tố nhân hòa.

Vì vậy, Tuyên Quang cần nhận diện nhanh các cơ hội phù hợp để kết nối thu hút các nguồn lực, đầu tư hạ tầng trọng tâm, trọng điểm mang tính kết nối vùng, khai thác hiệu quả các yếu tố di sản văn hóa, mang lại giá trị kinh tế. Đồng thời có các chính sách đầu tư vào yếu tố con người, nâng cao năng lực của con người.

Từ Tân Trào năm 1945 đến hôm nay, “*thiên thời - địa lợi - nhân hòa*” vẫn là công thức thành công bất biến. Song bối cảnh đã thay đổi với yêu cầu hành động nhanh, sáng tạo và chuyên nghiệp hơn. Sức mạnh kép chính là cộng hưởng các bài học lịch sử và năng lực thích ứng với bối cảnh mới, đó là cách từ “*gặp thời*” tiến tới “*tạo thời*” để đưa Tuyên Quang ngày càng phát triển giàu mạnh ■

Biến thời cơ thành nội lực, từ một tỉnh thuần nông, kinh tế xuất phát điểm thấp, Tuyên Quang đã vươn lên mạnh mẽ. Sau khi hợp nhất, tỉnh nắm giữ vị trí chiến lược, mở ra vận hội mới. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 5 năm đạt 8,01%/năm. Quy mô nền kinh tế và GRDP bình quân đầu người đều tăng so với năm đầu nhiệm kỳ. Thu ngân sách nhà nước đạt và vượt dự toán hằng năm; các khâu đột phá như phát triển hạ tầng, du lịch, nông lâm nghiệp hàng hóa có chuyển biến rõ rệt. Kết cấu hạ tầng giao thông - đô thị - công nghệ thông tin ngày càng đồng bộ, hiện đại, từng bước tạo nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện.

Đặc biệt, kinh tế lâm nghiệp nổi bật với diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC đứng đầu cả nước. Nông thôn mới được triển khai quyết liệt, từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân. Các sản phẩm chủ lực như chè Shan tuyết, cam, bưởi, lúa đặc sản... ngày càng có chỗ đứng trên thị trường nhờ áp dụng khoa học - công nghệ.

Công nghiệp - dịch vụ có nhiều khởi sắc. Các cụm công nghiệp được quy hoạch, đầu tư đồng bộ, góp phần thu hút doanh nghiệp và chuyển dịch cơ cấu lao động. Du lịch, thương mại phát triển theo hướng xanh, bền vững, hình thành nền tảng cho ngành kinh tế mũi nhọn trong tương lai.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến: mạng lưới y tế, giáo dục được tổ chức lại tinh gọn, hiệu quả; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế cao; các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư. Chính sách dân tộc, tôn giáo, an sinh xã hội tiếp tục được thực hiện đồng bộ, hiệu quả ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quốc phòng - an ninh được giữ vững; cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, giải quyết đơn thư được tăng cường. Đối ngoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế mở rộng, thực hiện chính quyền phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Những kết quả trên là tiền đề để Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang hiện thực hóa khát vọng xây dựng một Tuyên Quang phát triển khá, thu nhập trung bình cao của vùng Trung du và miền núi Bắc bộ, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc ■

GẶP GỖ CUỐI TUẦN



Phóng viên: Thưa đồng chí, đồng chí đánh giá thế nào về vai trò của Tuyên Quang trong cách mạng giải phóng dân tộc năm 1945?

Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Văn Sáu: Nằm ở trung tâm Việt Bắc, Tuyên Quang có địa hình núi rừng hiểm trở, thuận lợi cho việc phòng thủ, bảo vệ lực lượng cách mạng. Tuyên Quang liên thông với các căn cứ khác ở Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn... tạo thành “phên dậu” vững chắc bảo vệ cơ quan đầu não và lực lượng vũ trang. Dân cư Tuyên Quang giàu truyền thống yêu nước, tích cực che chở, nuôi dưỡng cán bộ, góp phần tạo hậu phương chính trị - quân sự an toàn.

Tuyên Quang, đặc biệt là vùng Tân Trào, là nơi Trung ương Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh chọn làm căn cứ địa trung ương cuối cùng trước khi phát động Tổng khởi nghĩa. Tại đây, nhiều quyết định lịch sử được đưa ra: Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (tháng 8/1945) họp tại Tân Trào quyết định phát động Tổng khởi nghĩa trên cả nước. Quốc dân Đại hội (16/8/1945) tại đình Tân Trào thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh; thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời); bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh làm người đứng đầu Chính phủ.

Lực lượng Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam từng hoạt động và phát triển tại đây. Nhiều đội du kích, cơ sở Việt Minh được tổ chức, rèn luyện, sẵn sàng hưởng ứng khởi nghĩa. Về hậu cần, Nhân dân Tuyên Quang đã bảo vệ an toàn cho cán bộ lãnh đạo, nơi chuẩn bị lực lượng vũ trang, hậu cần và cơ sở cách mạng như cung cấp lương thực, nơi ở, nơi làm việc, góp phần xây dựng căn cứ cách mạng vững chắc.

Tháng Tám - 1945, Tân Trào trở thành nơi họp Quốc dân Đại hội (16 - 17/8/1945) - Diễn đàn đại biểu toàn quốc tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách lớn

Nơi hội tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2 - 9, phóng viên Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang đã có cuộc phỏng vấn Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Văn Sáu (*trong ảnh*), Phó Viện trưởng Viện Chiến lược và Lịch sử quốc phòng, Bộ Quốc phòng về vai trò của căn cứ địa cách mạng ở Tuyên Quang trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.



Tuyên truyền cho học sinh về ý nghĩa lịch sử của Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

của Mặt trận Việt Minh, bầu Ủy ban Dân tộc Giải phóng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Hội nghị toàn quốc của Đảng (13 - 15/8/1945) tại Tân Trào đã hạ quyết tâm Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Các quyết định chiến lược về thời điểm, phương châm, lực lượng khởi nghĩa đều xuất phát từ đây.

Phóng viên: Như vậy, Tân Trào chính là “Thủ đô Khu Giải phóng”, là biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân?

Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Văn Sáu: Tân Trào không chỉ là trung tâm chỉ huy quân sự - chính trị, mà còn là nơi hội tụ sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, bởi đều chung mục tiêu “độc lập cho Tổ quốc”. Căn cứ địa này thể hiện mô hình chính quyền cách mạng sơ khai - tiền thân của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nơi đây không chỉ đóng vai trò quyết định trong thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, mà còn trở thành biểu tượng lịch sử cách mạng gắn liền với hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và các lãnh đạo Đảng trong những giờ phút quan trọng của dân tộc.

Căn cứ địa cách mạng ở Tuyên Quang, mà tiêu biểu là Tân Trào, đã giữ vai trò “bàn đạp” quyết định, đưa ngọn lửa cách mạng bùng lên trên khắp cả nước trong Tháng Tám 1945. Nơi đây vừa là trung tâm lãnh đạo chiến lược, vừa là hậu phương an toàn, vừa là biểu tượng của ý chí độc lập, tự do. Giá trị lịch sử ấy trở thành niềm tự hào và là bài học quý báu về xây dựng căn cứ địa, phát huy sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hôm nay. “Thủ đô Khu Giải phóng Tân Trào” đã giữ vai trò trung tâm đầu não, là nơi quyết định chiến lược, tập hợp lực lượng và phát động Tổng khởi nghĩa thành công, góp phần to lớn vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Phóng viên: Theo đồng chí, để giữ gìn và phát huy giá trị Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào cần phải làm gì?

Thiếu tướng, PGS. TS Nguyễn Văn Sáu: Trong nhiều năm qua, qua theo dõi tôi thấy tỉnh Tuyên Quang đã có nhiều chủ trương giữ gìn, tôn tạo các di tích lịch sử, đặc biệt là công tác tuyên truyền đến Nhân dân

được thực hiện rất khoa học và có tính đột phá. Một số lần lên vùng ATK, tôi cũng hỏi một số người dân và ai cũng đều là những tuyên truyền viên, những nhà sử học thuyết minh các di tích. Nhưng để nâng cao hơn nữa giá trị lịch sử của các di tích. Tôi có một vài đề xuất như sau:

Thứ nhất, tỉnh cần có kế hoạch khảo sát, đánh giá hiện trạng các di tích: Lán Nà Nưa, Đình Tân Trào, Cây đa Tân Trào, Lán Hang Bòng, Khu tưởng niệm... để có kế hoạch tu bổ định kỳ, tránh xuống cấp. Áp dụng khoa học, kỹ thuật mới trong bảo quản, song song với giữ nguyên vật liệu, kiến trúc gốc. Đồng thời thiết lập hệ thống bảo vệ 24/7 ở các di tích trọng điểm, kết hợp camera giám sát và lực lượng quản lý di sản tại chỗ. Qua đó, ngăn chặn kịp thời hành vi xây dựng trái phép, lấn chiếm đất di tích.

Việc tu bổ di tích cần ưu tiên sử dụng vật liệu và phương pháp phục dựng gần gũi nhất với nguyên gốc, tránh tình trạng “bê tông hóa” làm mất giá trị lịch sử. Đồng thời tập hợp, sưu tầm thêm hiện vật, hình ảnh,

tư liệu về Tân Trào và vai trò trong Cách mạng Tháng Tám; ứng dụng công nghệ số (3D scan, VR/AR) để tạo phiên bản tham quan trực tuyến và phục vụ trưng bày tương tác.

Các hoạt động tôn tạo không gian văn hóa - cảnh quan truyền thống cần được chú trọng. Trong đó trọng tâm là xây dựng quy hoạch tổng thể vùng di tích, gắn kết hài hòa với thiên nhiên và sinh hoạt cộng đồng; trồng lại các cây di sản, tạo đường đi bộ sinh thái, không gian trải nghiệm văn hóa bản địa. Ứng dụng công nghệ số trong quảng bá và quản lý, xây dựng bản đồ số và ứng dụng du lịch thông minh về Khu di tích Tân Trào. Triển khai mô hình tham quan thực tế ảo (AR/VR) cho người không có điều kiện đến trực tiếp và lưu trữ số hóa các tư liệu, hiện vật, hình ảnh về Tân Trào.

Tỉnh cần có chính sách hỗ trợ người dân địa phương phát triển dịch vụ lưu trú homestay, ẩm thực truyền thống, sản phẩm thủ công. Việc kết nối Tân Trào với các tour du lịch lịch sử - sinh thái - văn hóa trong vùng Việt Bắc cần đảm bảo lợi ích người dân gắn liền với trách nhiệm bảo vệ di tích và môi trường.

Để phát huy giá trị của di tích, tỉnh cần quy hoạch khu vực Tân Trào thành điểm đến du lịch văn hóa - lịch sử trọng điểm, kết hợp du lịch sinh thái vùng ATK. Khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia dịch vụ homestay, ẩm thực truyền thống, trình diễn văn hóa dân tộc Tày, Nùng... vừa tạo thu nhập vừa gắn bó với công tác bảo tồn. Các công trình xây mới, có thể phá vỡ cảnh quan lịch sử và môi trường tự nhiên cần giới hạn.

Giữ gìn và tôn tạo Tân Trào không chỉ là bảo vệ một quần thể di tích, mà là gìn giữ “ký ức sống” của dân tộc. Những đề xuất trên, nếu được triển khai đồng bộ, sẽ giúp Tân Trào tiếp tục là địa chỉ đỏ giáo dục lòng yêu nước, đồng thời đóng góp vào phát triển bền vững kinh tế - xã hội của vùng đất giàu truyền thống cách mạng.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn đồng chí!

Thực hiện: LÊ DUY

Rặng dưới Tân Trào tỏa bóng mát hai bên đường,
chào đón du khách đến với quê hương cách mạng.

Rặng dưới cổ thụ ở Tân Trào

■ QUANG AN

Về Tân Trào, người ta thường nhắc đến những địa danh lịch sử đã đi vào huyền thoại như lán Nà Nưa, đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào... nhưng có một “nhân chứng” đặc biệt đã đứng đó hàng trăm năm để ôm ấp, chở che mảnh đất này, đó là rặng dưới già. Rặng dưới không chỉ là một hàng cây mà đã trở thành một biểu tượng của vùng quê cách mạng.

THÀNH LŨY XANH...

NĂM ngay thôn Bòng, xã Tân Trào, rặng dưới già không biết có từ bao giờ. Chỉ biết rằng, hàng trăm năm nay nó đã sừng sững đứng đó, hiên ngang vươn mình với dáng vẻ cổ kính, thiêng liêng.

Đoạn đường dài gần 500 m là những gốc dưới cổ thụ với thân cây to, cao, tán lá rộng. Cành đan cành, lá lợp lá tạo thành một vòm cổng chào xanh tự nhiên, mềm mại mà vững chãi. Nhờ những lớp lá nhỏ, ken dày, xanh thẫm, hàng dưới ở Tân Trào mang một vẻ đẹp rất riêng, khiến bất cứ ai đặt chân đến đều

ngập tràn cảm xúc an lành.

Sự linh thiêng của rặng dưới đã trở thành một phần trong nếp nghĩ, nếp sống của bà con. Trong một buổi chiều thu trong veo, nắng vàng như rót mật lên con đường xanh mướt, chúng tôi có dịp trò chuyện với cụ Viên Thị Soa, gần 90 tuổi, người đã gắn bó gần như trọn đời với mảnh đất này. Cụ kể: “Từ khi cụ sinh ra đã có rặng dưới đầu làng rồi. Ông bà xưa kể lại, từ thuở khai hoang lập ấp, những người đến lập làng đã trồng hàng dưới này ngay đầu đường. Trải qua bao năm, hàng dưới đã trở thành thành lũy vững chãi, ôm ấp, chở che bản làng”.



Du khách check-in ở rặng dưới Tân Trào.

Đối với người dân nơi đây, mỗi cây dưới cổ thụ không chỉ là cây cối bình thường, mà là một “nhân chứng sống”, chứng kiến lớp lớp người con của Tân Trào lớn lên, trưởng thành. Ngay từ khi còn là những đứa trẻ, mỗi người đều được ông bà, cha mẹ truyền dạy rằng không được phá hoại, trèo leo trên những cây dưới quý giá này. Ông Ma Thanh Văn, thôn Bòng, xã Tân Trào chia sẻ: “Đây được coi là “cụ cây” linh thiêng, hội tụ linh khí hàng trăm năm của đất trời, mang đến sự bình yên và may mắn. Thế nên, từ bao đời nay, mỗi khi đi qua rặng dưới, người dân đều dành một thái độ tôn kính đặc biệt”.

Không chỉ mang ý nghĩa tâm linh và văn hóa, rặng dưới cổ Tân Trào còn là một chứng tích lịch sử của các bậc tiền nhân trong quá trình dựng nước và giữ nước. Trong những năm tháng kháng

chiến, rặng dưới chứng kiến lớp lớp thế hệ cha anh đến với mảnh đất Tân Trào - vùng đất lịch sử từng là trung tâm “Thủ đô Khu Giải phóng”, trung tâm “Thủ đô Kháng chiến”.

Với những giá trị to lớn đó, ý thức giữ gìn và bảo vệ rặng dưới đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi người dân Tân Trào. Đồng chí Ma Văn Yên, Trưởng thôn Bòng, chia sẻ: “Bà con trong thôn luôn nhắc nhở nhau chăm sóc hàng dưới. Không ai được trèo leo, chặt phá. Cứ khoảng hai, ba năm một lần, một vài thanh niên trai tráng trong làng sẽ được phân công một nhiệm vụ đặc biệt là tỉa bớt những cành già để tạo tán, giúp cây sinh trưởng tốt hơn”.

TÔN VINH, BẢO TỒN

Rặng dưới cổ, với vẻ đẹp và ý nghĩa đặc biệt của mình, đã trở thành một địa điểm check-in không thể bỏ qua. Rất nhiều du khách dừng chân bên hàng dưới để hòa mình vào thiên nhiên, chụp những bức ảnh lưu niệm độc đáo, mang đậm dấu ấn lịch

sử. Đặc biệt, nó đã trở thành nguồn cảm hứng vô tận cho các nhiếp ảnh gia.

“Không thể đếm nổi bao nhiêu lần tôi vác máy ảnh đến đây. Vẻ đẹp của rặng dưới không chỉ nằm ở sự cổ kính, mà còn ở những câu chuyện cuộc sống mà nó kể. Mỗi người đến đây check-in đều cảm nhận được sự bình an xen lẫn niềm tự hào”. Anh Lê Hồng Đức, một nghệ sĩ nhiếp ảnh chia sẻ.

Với những giá trị to lớn về lịch sử, văn hóa và du lịch, rặng dưới cổ đang được chính quyền và Nhân dân Tân Trào ấp ủ một khát vọng lớn lao. Đồng chí Dương Minh Tuấn, Chủ tịch UBND xã Tân Trào chia sẻ: “Chúng tôi mong Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ đề nghị công nhận rặng dưới già là Cây Di sản Việt Nam. Đây không chỉ là sự vinh danh, mà còn là cơ sở để có kế hoạch bảo tồn, tôn tạo một cách khoa học, giữ gìn vẻ đẹp nguyên sơ, mộc mạc của hàng cây”.

Để tạo cảnh quan, hàng năm, xã Tân Trào vẫn trồng bổ sung thêm những cây dưới hai bên tuyến đường. Giờ cả một tuyến đường chạy dài có màu xanh của rặng dưới tỏa bóng râm mát. Tuy nhiên, bên cạnh việc bảo tồn, nhiều ý kiến cho rằng rặng dưới Tân Trào cần tạo được những điểm nhấn riêng để thu hút hơn nữa khách du lịch. Chị Mai Hải Yến, hướng dẫn viên du lịch Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vietrailval (Hà Nội), chia sẻ: “Nhiều nước trên thế giới đã tạo được cơn sốt check-in khi cất tía, tạo hình độc đáo cho cây cổ thụ. Đây là một cách thu hút khách du lịch mà địa phương nên tham khảo, để vừa giữ được nét cổ kính, vừa tạo được sự mới, độc đáo”.

Rặng dưới cổ thụ Tân Trào với vẻ đẹp uy nghiêm và sự linh thiêng ngàn đời mãi mãi là một phần của lịch sử, một biểu tượng sống động về truyền thống và lòng yêu nước của mảnh đất cách mạng này ■



Những cây dưới già xù xì
là chứng nhân thời gian, chở che
người dân Tân Trào qua bao
năm tháng.

**Tài sản chung
vô giá**

“ĐOÀN quân Việt Nam đi,
chung lòng cứu quốc,
bước chân dồn vang trên đường
gập ghềnh xa...”. Giai điệu hào
hùng ấy đã vang vọng trong tâm
khảm mỗi người dân Việt Nam
suốt tám thập kỷ qua và ít ai biết
rằng, Tiến quân ca được viết
nên từ một chàng trai trẻ vừa
tròn 21 tuổi. Đó là Nhạc sĩ Văn
Cao - người nghệ sĩ tài hoa.

Mùa Đông năm 1944, tại
sân ga Hàng Cỏ, nhạc sĩ Văn
Cao gặp ông Vũ Quý - cán bộ
Việt Minh công tác tại Ban
Cán sự Đảng Hà Nội. Cuộc gặp
gỡ định mệnh trong hơi sương
lạnh buốt ấy đã mở ra một ngã
rẽ lớn trong đời chàng nghệ sĩ.
Ông Vũ Quý khích lệ Văn Cao
tham gia hoạt động cách mạng
và giao nhiệm vụ đầu tiên:
Sáng tác một hành khúc cho
đội quân Việt Minh và đó phải
là “tiếng kèn xung trận”, “hiệu
lệnh xuất quân” thôi thúc bước
chân người chiến sĩ ra trận.

Chỉ vài ngày sau, tại căn
gác số 45, Nguyễn Thượng
Hiển (Hà Nội), Tiến quân ca
ra đời. Ca khúc không chỉ
chinh phục công chúng mà còn
nhanh chóng vượt xa sứ mệnh
ban đầu, trở thành biểu tượng
thiêng liêng của dân tộc. Nhạc
sĩ, họa sĩ Văn Thao - con trai
cố Nhạc sĩ Văn Cao chia sẻ: Bố
tôi từng kể, trong cuộc tuyển
chọn Quốc ca, ba ca khúc được
đặt lên “bàn cân” gồm: “Diệt
phát xít của Nhà thơ, nhạc sĩ
Nguyễn Đình Thi cùng Chiến
sĩ Việt Minh và Tiến quân ca
do bố tôi sáng tác. Sau khi xem
xét, Chủ tịch Hồ Chí Minh trực
tiếp chọn Tiến quân ca, không
chỉ vì âm hưởng hùng tráng
mà còn bởi sự ngắn gọn, dễ
hát. Đây là những yếu tố cốt
lõi giúp bài hát sống mãi trong
lòng mỗi người dân Việt Nam”.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân
Đại hội Tân Trào (tiền thân
của Quốc hội Việt Nam) được
triệu tập tại xã Tân Trào, tỉnh
Tuyên Quang. Tại đây, Tiến
quân ca được trang trọng chọn
làm Quốc ca của nước Việt
Nam Dân chủ Cộng hòa, nay
là nước Cộng hòa Xã hội Chủ
nghĩa Việt Nam. Đặc biệt, ca
khúc còn được ghi rõ trong
Hiến pháp, trở thành biểu
tượng cao quý của đất nước,
niềm tự hào, vinh dự lớn lao
mà cho đến ngày nay, chưa
một tác phẩm âm nhạc Việt
Nam nào khác có được.

Năm 2015, thể theo tâm
nguyện của cố Nhạc sĩ Văn
Cao cùng toàn thể gia đình, ca
khúc Tiến quân ca được hiến
tặng cho Nhân dân và Tổ quốc
Việt Nam. Theo nhận định của

Tuyên Quang, Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô Kháng
chiến đã ghi dấu bao sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc.
Chính tại mảnh đất này, Tiến quân ca được công nhận về
mặt pháp lý, trở thành Quốc ca thiêng liêng. 80 năm qua,
Tiến quân ca vẫn vẹn nguyên sức sống, khắc sâu trong lòng
dân tộc một thiên hùng ca bất tử.



Bút tích bài hát
Tiến quân ca của
cố Nhạc sĩ Văn Cao.

Tiến quân ca Thiên hùng ca bất tử

■ THU PHƯƠNG



Tại Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào, cán bộ, đảng viên, người dân địa phương cùng gia đình cố Nhạc sĩ Văn Cao hát vang Tiến quân ca.

nhiều chuyên gia: Quyết định
này đã đưa bài hát vượt ra khỏi
ranh giới của một tác phẩm cá
nhân, trở thành tài sản chung
của dân tộc, là lời hiệu triệu
bất diệt của lòng yêu nước, ý
chí độc lập, khát vọng hùng
cường. Đây còn là sự tôn vinh
một di sản âm nhạc vô giá,
khẳng định bản hùng ca ấy
thuộc về mỗi người con đất
Việt, đúng như trong bút tích
của cố nhạc sĩ Văn Cao viết:
“Bài hát đã được phổ biến và
không còn là của riêng tôi”.

Vang mãi Tiến quân ca

Tiến quân ca không chỉ là
một phần ký ức hào hùng của
dân tộc mà còn là hơi thở của
thời đại, hiện hữu trong từng
hoạt động chính trị, văn hóa,
giáo dục và nhịp sống của mỗi
người dân Tuyên Quang.

Từ sân trường mỗi sáng thứ

Hai, nơi tiếng hát Quốc ca của
học trò vang lên rộn rã, đến
không khí trang nghiêm tại các
sự kiện chính trị trọng đại, Tiến
quân ca ngân vang như một
lời hiệu triệu, nhắc nhở về tinh
thần phụng sự Tổ quốc, phục
vụ Nhân dân. Em Trần Kim
Dung, học sinh lớp 11, Trường
THPT Nguyễn Văn Huyền chia
sẻ: “Trước đây, em hát Quốc
ca chỉ vì đó là một nghi thức.
Nhưng khi học môn Lịch sử,
được đến thăm Khu Di tích
Quốc gia đặc biệt Tân Trào -
cái nôi cách mạng, em mới thật
sự hiểu ý nghĩa của giai điệu ấy
và hát Quốc ca bằng tất cả niềm
tự hào, xúc động”.

Không chỉ vậy, tại Cột cờ
Quốc gia Lũng Cú - biểu tượng
linh thiêng nơi địa đầu Tổ
quốc, lá cờ đỏ sao vàng tung
bay giữa mây trời cực Bắc,
hòa cùng tiếng Tiến quân ca
hùng tráng trong các buổi chào

cờ, là minh chứng sống động
cho lời thề sắt son gìn giữ chủ
quyền, khẳng định toàn vẹn
lãnh thổ quốc gia.

Đặc biệt, xuất phát từ mối
liên kết lịch sử thiêng liêng
giữa Tiến quân ca và mảnh đất
xứ Tuyên, ngày 7/8 vừa qua,
tại Tuyên Quang diễn ra một
khoảnh khắc đầy xúc động và
ý nghĩa. Nhạc sĩ, họa sĩ Văn
Thao, con trai cố Nhạc sĩ Văn
Cao trang trọng trao tặng bản
Bút tích bài hát Tiến quân ca
cho Đảng bộ, chính quyền và
Nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
Đây là bản viết tay quý giá,
ghi lại từng nốt nhạc, từng câu
ca đầu tiên của bản hùng ca ra
đời từ năm 1944. Tiếp nhận
Bút tích Tiến quân ca, Bí thư
Tỉnh ủy Hầu A Lềnh khẳng
định: “Đây là món quà vô
cùng quý giá, kết tinh giá trị
lịch sử - nghệ thuật đặc biệt,
là biểu tượng thiêng liêng của

tinh thần yêu nước, niềm tự hào
dân tộc. Chúng tôi trân trọng
đón nhận với lòng biết ơn sâu
sắc và cam kết bảo quản, gìn
giữ, phát huy giá trị hiện vật
để giáo dục truyền thống cách
mạng, hun đúc tình yêu Tổ
quốc cho thế hệ mai sau”.

Âm nhạc có sức mạnh vượt
thời gian, nhưng không phải ca
khúc nào cũng hóa thành biểu
tượng quốc gia. Tiến quân ca
của cố Nhạc sĩ Văn Cao đã làm
nên kỳ tích ấy. Suốt 80 năm
qua, từ khói lửa chiến tranh đến
hòa bình hôm nay, bản hùng ca
vẫn là mạch nguồn sức mạnh,
lời hiệu triệu bất diệt thôi thúc
mỗi người con đất Việt tiến lên,
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
Mỗi khi ngân vang, giai điệu
ấy lại thắp lửa tự hào, khắc sâu
bóng hình một dân tộc kiên
cường và nhắc nhở về người
nhạc sĩ tài hoa đã để lại cho đời
một di sản bất tử ■

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

Lời tri ân sâu sắc với Bác Hồ

■ MINH AN

“NHỮNG năm tháng không thể nào quên” là cuốn hồi ký đầy xúc động của cố Đại tướng Võ Nguyên Giáp, được chấp bút bởi nhà văn Hữu Mai, do Nhà xuất bản Trẻ tái bản lần 2 có sửa chữa và bổ sung năm 2019. Cuốn sách được khởi thảo từ mùa xuân năm 1970 và hoàn thành vào mùa xuân năm 1972 như một lời tri ân sâu sắc và thành kính đối với những công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho dân tộc, cho đất nước.

Cuốn hồi ký không chỉ đưa người đọc trở về những ngày đầu gian khó của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới thành lập mà còn khắc họa rõ nét chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong khoảng thời gian ngắn từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945 đến ngày Toàn quốc kháng chiến năm 1946 là thời kỳ rất quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng ta, của Nhân dân ta. Chỉ riêng những năm tháng không thể nào quên đó, chúng ta có thể thấy được một hình ảnh khá trọn vẹn của Bác Hồ.

Trong sách, có những dòng viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Tân Trào mang một màu sắc rất đặc biệt - vừa là kỷ ức lịch sử, vừa là tình cảm sâu nặng của người chiến sĩ đối với vị lãnh tụ: “...Đây lại là một ngày vui lớn nữa đang đến với Bác, đang đến với cách mạng Việt Nam. Mỗi đêm nào còn ngồi bên chiếc giường tre, trong căn lán nhỏ, những ngày Bác mệt nặng tại Tân Trào. Vào những giây phút đó mới thấy hết được tấm lòng khát khao cháy bỏng của Bác đối với nền độc lập, tự do của dân tộc. Không phải chỉ ở những lời Bác dặn dò về công tác cán bộ, cách giữ vững phong trào, “đù phải đốt cháy cả dãy

Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập tự do”. Tấm lòng của Bác còn hiện lên rất rõ qua mỗi cử chỉ nhỏ, qua cái nhìn khi Bác chợt tỉnh giữa những cơn sốt, qua sự đấu tranh với bệnh tật hiểm nghèo để giành từng phút, từng giây cho cách mạng...”.

“Những năm tháng không thể nào quên” là một cuốn sách quý dành cho những bạn đọc yêu thích lịch sử, đồng thời dành cho những người muốn tìm hiểu sâu hơn về giá trị của độc lập, tự do và tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam. Bởi ý nghĩa của cuốn sách đã vượt xa một cuốn hồi ký, trở thành tư liệu quý giá giúp



Cuốn sách như một lời tri ân sâu sắc và thành kính đối với Bác Hồ.

thế hệ sau hiểu rõ hơn hoàn cảnh và quyết sách của người chỉ huy tối cao trong giai đoạn lịch sử then chốt, giúp ta giữ gìn kỷ ức tập thể về một thời kỳ hào hùng, nhắc nhở mỗi người Việt về giá trị của độc lập, tự do và hòa bình■



Những tuyển tập tác phẩm văn thơ về Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Bắc.



Dị tích lịch sử cây đa Tân Trào.

Hội tụ những cây bút tài năng

SAU Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Tuyên Quang được Bác Hồ và Trung ương Đảng chọn làm an toàn khu, nơi cội nguồn của những quyết sách lịch sử. Cùng với các cơ quan đầu não của Đảng và Chính phủ, nhiều văn nghệ sĩ tên tuổi cũng đã hội tụ về đây công tác, họ để lại cho đời những áng văn, thơ xuất sắc viết về Tân Trào, Tuyên Quang, Việt Bắc và về những sự kiện lịch sử. Nổi bật trong đó, có Hồ Chí Minh với “Rằm tháng Giêng” và “Đi thuyền trên sông Đáy”; Tố Hữu với “Việt Bắc”; Nguyễn Đình Thi với “Đất nước”; Nông Quốc Chấn với “Bộ đội Ông Cù”; Chế Lan Viên với “Nhớ Việt Bắc”; Xuân Diệu có “Về Tuyên”; Tế Hanh có “Ở chiến khu cách mạng”. Nhà thơ Huy Cận trong “Một kỷ niệm về Hồ Chủ tịch ở Đại hội Tân Trào” đã viết: “Đại hội Tân Trào vừa bế mạc/Ba loạt súng vang rừng dội thác/Chào Ủy ban Giải phóng mới bầu xong/Cây đa to bóng che nửa cánh đồng/Cũng dào dạt muôn vàn lá sáng”...

Hình ảnh Bác Hồ trong văn, thơ về Tân Trào cũng là tâm điểm xuyên suốt, vừa gần gũi vừa thiêng liêng. Trong “Việt Bắc”, Tố Hữu viết: “Ở đâu u ám quân thù/Nhìn lên Việt Bắc: Cù Hồ sáng soi/Ở đâu đau đớn giống nòi/Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền”; “Một kỷ niệm về Hồ Chủ tịch ở Đại hội Tân Trào”, nhà thơ Huy Cận viết:

Mạch nguồn thi ca cách mạng

Tuyên Quang được ví như con thuyền lớn neo giữa dòng lịch sử hào hùng của dân tộc. Từ mảnh đất này, những vần thơ, áng văn xuất sắc đã ra đời, mang theo hơi thở của núi rừng Việt Bắc, ánh lửa cách mạng và nhịp tim sôi sục của cả dân tộc. Từng câu chữ cất lên ở đây đã vượt qua giới hạn của không gian, thời gian, trở thành một phần quan trọng trong kho tàng văn học dân tộc.

“Hồ Chủ tịch bộ áo chàm phai nắng/Lặng nghe từng đại biểu ở xa về”. Trong thơ Nguyễn Nhă khắc họa giản dị mà xúc động về Bác: “Khi Bác ốm chỉ lá rừng nước suối/Thương Bác vô cùng nhưng nghèo quá đối/Củi Nà Lừa dâng Bác suối đêm đông/Và một dòng Khuôn Pén nước xanh trong/Bác tắm mát, chao ôi, chừng có vậy!...”.

Ngày 05/6/1949, tại Tuyên Quang, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành Quyết định số 63B/QĐ/TW về việc thành lập Ban Văn nghệ thuộc Ban Văn hóa Trung ương gồm các đồng chí Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Nguyễn Huy Tưởng,

Trong cuốn “Văn học Tuyên Quang”, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, năm 2013, Tiến sỹ văn học Trần Thị Lệ Thanh đã viết: “Có một điểm thật thú vị mà người Tuyên Quang phải lấy làm tự hào là, nhìn lại bộ sưu tập những bài thơ sáng tác tại Tuyên Quang từ năm 1945 đến nay, chúng ta thấy góp mặt gần như đủ cả những nhà thơ lớn của dân tộc: Xuân Diệu, Huy Cận, Tế Hanh, Nguyễn Xuân Xanh, Nguyễn Đình Thi, Tố Hữu, Sóng Hồng, Nông Quốc Chấn... Đặc biệt vinh dự hơn, trong số ấy, còn thấy hiện diện những văn thơ của Bác”. Dù mỗi người một góc nhìn, một cách cảm, họ đều

■ BIÊN LUÂN

tìm thấy ở mảnh đất này phong vị riêng, thứ phong vị không dễ gì tìm thấy ở miền đất khác.

Tiếp nối mạch nguồn văn học

Tiếp nối mạch nguồn văn học, ở Tân Trào, mỗi gốc cây, ngọn cỏ, mái đình, cây đa, bến nước đều trở thành nhân chứng của lịch sử, lưu giữ bước chân và hơi ấm của Bác, của thời kỳ lịch sử cách mạng. Bởi vậy, đây không chỉ là cái nôi nuôi dưỡng những tâm hồn thơ ca thời kỳ kháng chiến mà trở thành nguồn cảm hứng thôi thúc biết bao văn nghệ sĩ tài hoa tìm đến sáng tạo trong suốt chiều dài của lịch sử dân tộc. Băng khuâng giữa dư âm lịch sử hào hùng, các nhà thơ xứ Tuyên như Lê Na, Ngọc Hiệp, Cao Xuân Thái... đều không giấu niềm tự hào khi viết về quê hương cách mạng. Trong “Trở lại Tân Trào”, Ngọc Hiệp khắc họa hình ảnh giản dị, ấm áp tình non sông: “Đơn sơ lán nửa lá ngời/Phên thưa lọt gió cất

trời đêm đông... Cây đa, mái lán, sân đình... Con về đứng giữa mệnh mông/Lặng im trước lán, bình bông trắng lên”. Cũng từ nguồn cảm hứng ấy, “Tán mạn Tân Trào” của Cao Xuân Thái gợi lại những ngày gian khổ, khi Người vượt qua “cơn đau thập tử nhất sinh” nhờ sự chở che của núi rừng và tấm lòng đồng bào, để rồi có “một ngày tháng Tám nắng trong veo”.

Chúng ta cũng có một Gia Dũng hào hùng với “Bài ca Trường Sơn” và “Nắng Tân Trào”; Đoàn Thị Ký gây ấn tượng mạnh với “Nửa vòng bông gạo”; Nguyễn Kim Thanh với “Trở lại chiến khu xưa”; Cao Xuân Thái với “Đêm an toàn khu”; Hoàng Kim Dung với “Thăm bến Bình Ca”. Mỗi thi phẩm là một lát cắt ký ức, góp phần dệt nên tấm thảm rực rỡ của thi ca cách mạng.

Cách mạng, kháng chiến và kỷ ức lịch sử đã tạo nên một Tân Trào kiêu hãnh trong thi ca, khiến bức tranh quê hương Tuyên Quang thêm sức sống. Và “Một ngày Tháng Tám nắng trong veo” nữa lại về sau 80 năm mùa Thu độc lập, Tân Trào vẫn vang vọng lời gọi của quá khứ, đưa ta trở lại với những cảm xúc lắng sâu. Mạch nguồn thi ca ấy sẽ tiếp tục chảy, nối dài cảm hứng và niềm tự hào cho các thế hệ mai sau ■

“Đó là khoảng cuối mùa Xuân năm 1968”.

1.

Chiếc “Đầm già” lượn một vòng chữ C rồi phóng vút lên trời như con chim bồ câu. Khi ở một khoảng khá cao, nó rì rào, đầm đẩm, lưng tung như một cánh diều no gió.

Sơn và Chiến ghim hai khẩu tiểu liên AK trên một cành cây, đạn đầy ắp trong băng đã lên nòng, mắt đắm đắm theo dõi chiếc máy bay trinh sát của địch đang chồn vờn trên bầu trời của cánh đồng hoang đầy lau sậy.

- Mẹ! Mày lạng xuống một cái nữa sẽ biết tay tao! - Sơn bực dọc.

- Bắn tan xác nó đi! Trả thù cho thằng Tâm...

Có một bàn tay vỗ nhẹ lên vai Sơn, giọng ấm trầm nhưng nghiêm khắc:

- Ai lệnh cho các đồng chí bắn “đầm già”? Bắn chắc gì đã trúng nó! Chỉ hại cho anh em... Chúng ta đang trụ ở một nơi khá an toàn. Làm “hôi ố” khó mà kiếm được chỗ nào tốt hơn!

- Dạ... dạ thưa chú! Tụi tôi muốn trả thù cho thằng Tâm. Ông nhìn kia! Nó lạng lách trông nhức mắt quá?

- Không được! Các chú nghe lệnh tôi - không được bắn - Ba Tấn dứt khoát, rồi anh nhẹ giọng trở lại: “Nếu còn sống, còn đi theo cách mạng, chúng ta đâu thiếu cơ hội để trả thù cho đồng chí, đồng bào mình. Không được nóng vội. Hãy bình tĩnh, nhất là trong lúc này. Tôi hiểu tấm lòng các chú... Nhưng phải bảo toàn lực lượng, giữ bí mật nơi đóng quân! Chiến trận tiến thoái, thắng thua là lẽ thường. Hy sinh là chuyện phải chấp nhận thôi. Cái quan trọng là thắng lợi cuối cùng. Tôi cũng thương thằng Tâm lắm chứ!

- Dạ!... Dạ, chúng cháu nghe chú. Chúng cháu chấp hành lệnh của chú!

Sơn và Chiến hình như đã hiểu được những lời của Ba Tấn, nhưng trong lòng họ vẫn còn ầm ục, bực dọc...

Ba Tấn vấn một điếu thuốc, bật lửa, rít một hơi dài. Anh thoáng mở mắt nhìn ra con đường mòn mịt mù lau sậy. Sơn và Chiến quấy súng lên vai, mắt nhìn lên bầu trời, trong lòng còn hậm hực. Cả ba người, hình như nhớ về cái đêm ấy. Chỉ mới đây thôi!

2.

- Chú Ba! Ở đây cá mắm không thiếu. Nhưng gạo! Gạo chỉ còn đủ ăn hai ngày nữa thôi!

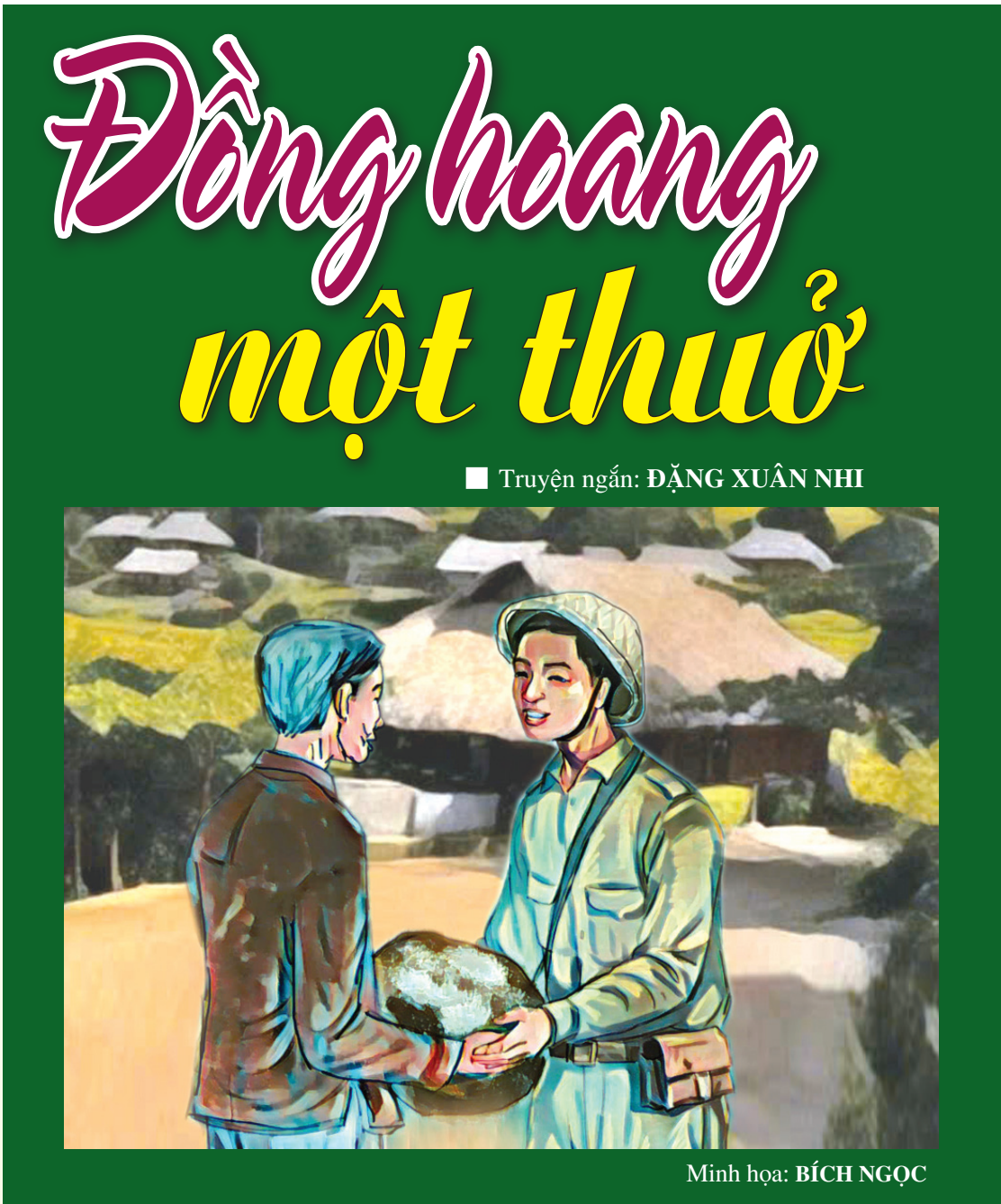
Ba Tấn thoáng trầm ngâm, anh nói:

- Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện này rồi. Phải đi một chuyến ra vùng “meo” vận động bà con ủng hộ lương thực và liên lạc với mấy cơ sở mình ngoài ấy.

Ba Tấn nói với các chiến sĩ của anh:

- Đêm nay, tôi sẽ đích thân chỉ huy các đồng chí đi công tác. Tất cả chấp hành theo lệnh của tổ chức, làm theo nhiệm vụ được phân công...

Màn đêm buông xuống cánh



Minh họa: BÍCH NGỌC

đồng hoang. Ánh trăng thượng tuần xanh xanh, le lói như chiếc xuống con neo trên một bến sông đầy lau sậy. Gió xạc xào, hiu hiu thổi qua những rừng lá tối đen như mực. Đom đóm lập lờ trên những cành cây như đèn chớp... Đoàn chiến sĩ lặng lẽ, đạn lên nòng, đi theo lối mòn trong bóng đêm, lần hướng về cái vắng sáng mơ hồ ở xa xa phía Bắc cánh đồng gần vùng ven thị xã. Họ ra đi xuyên qua vùng địch tạm chiếm.

- Mở cửa! mở cửa... anh Tư. Người của Mặt trận Giải phóng đây!... Ba Tấn đây!

Ánh đèn dầu leo lét trong nhà được vẩn lên hơi sáng. Có tiếng ho lục cọc và tiếng dế nhẹ. Cánh cửa hé ra, dội chút ánh sáng lên chiếc mũ tai bèo của Ba Tấn:

- Trời! Ba Tấn... sao chú mày về đây được? Đồn bắt giăng giăng. Bọn lính đêm nào cũng đi kích... nguy hiểm quá! Thôi vào nhà nhanh đi!

Ba Tấn lách mình vào cửa. Tư Cầu đánh thức vợ dậy: “Ba Tấn và anh em về... Bà nấu cơm nhanh cho mấy chú ấy ăn đi. Bắt đại con gà mái trong ổ làm thịt đi cho để. Nhẹ nhàng đừng làm kinh động...”

Ông quay sang hỏi Ba Tấn: Anh em mình trong ấy ra sao? Thằng Tâm con tôi có về với chú không? Ở trong, hầm hố có chắc chắn không? Mỗi lần bọn nó bắn “ô bích” tôi lo quá!

Ba Tấn thân mật vỗ vai Tư Cầu:

- Anh yên chí đi. Chỉ lo gạo... Còn mọi thứ đều ổn. Đường đi nguy hiểm quá nên tôi cho thằng Tâm ở nhà. Thằng con anh nó

muốn giận tôi!

Tư Cầu gật gật đầu: - Chú tính cũng phải. Nó là lính mới. Chú nói với nó, để má nó vào thăm, hay hơn!

- Hôm rồi, chắc anh nhận được thư tôi?

- Có. Tôi đã vận động được một số bà con ủng hộ mình một ít gạo tiền. Đang tìm cách chuyển vào cho mấy chú. Lúc này nó kiểm soát gắt lắm... Nhưng giá nào cũng phải đem vào thôi!

- Chúng tôi sắp hết lương thực nên phải mạo hiểm ra đây!

- Tôi biết. Chú xem! - Tư Cầu dẫn Ba Tấn vào buồng ngủ và giới thiệu ra: những bọc nilon dày đựng đầy gạo được cột cẩn thận từng túi nhỏ.

- Anh kỹ lưỡng quá! - Ba Tấn nắm tay Tư Cầu siết chặt.

Ba Tấn và các chiến sĩ trở về, mỗi người mang trên mình gần hai mươi ký gạo, họ lau lách qua một quãng đường khá dài, nguy hiểm luôn rình rập. Có lúc họ đi sát đồn giặc gần hai mươi mét, nghe rõ cả tiếng nói chuyện của bọn lính trong đồn.

Gần đến bìa cánh đồng để vào cứ. Có tiếng kêu như chim quốc: “Quốc... quốc... quốc...”. Có người đón! Tâm và hai chiến sĩ thổi ống tre giả tiếng chim làm mật hiệu.

- Chú Ba và mấy anh về trong trước, để chúng tôi gác đường cho an toàn! Chú Ba thấy ba má tôi ở ngoài có khỏe không? - Tâm hỏi.

- Khỏe cả. Anh chị Tư gom gạo của bà con ủng hộ và cho tụi mình một con gà mái đẻ...

Sau ít phút sắp xếp, Ba Tấn để Tâm và Sơn ở lại, ông và các

chiến sĩ tải gạo về cứ. “Mấy đứa cẩn thận nhé!” - Ba Tấn ngoái lại dặn dò...

Ba Tấn về đến cứ. Anh bỏ cái bông gạo xuống đất, thở phào nhẹ nhõm. Các chiến sĩ ở nhà vây quanh Ba Tấn. “Có thuốc Ruby và một can rượu nếp ngon đây...” - Ba Tấn vui vẻ - “Một con gà mái đẻ nữa. Bà con mình ủng hộ hết mình đây! Gọi mấy đứa đun nước nấu cháo... Bọn thằng Tâm về, mình lại rai chút. Gà mái đẻ của chị Tư má thằng Tâm cho đó! Tội nghiệp anh chị. Từ chối thế nào cũng không được. Con gà đang ấp”.

Bỗng có tiếng súng nổ dồn phía ven cánh đồng. Ba Tấn lặng người lo lắng. Mọi người ai nấy đều bồn chồn...

Trời hừng sáng, chưa rõ mặt người. Sơn mình mẩy bê bết bùn đất và máu, quảy hai khẩu súng trở về.

- Thằng Tâm đâu?... Nó đâu! Mày có sao không? - Ba Tấn nóng ruột như thiêu hồi.

- Con không sao!... Thằng Tâm nó chết rồi chú Ba ơi! - Sơn meo miệng nói.

- Sao... Sao chết vậy? - Ba Tấn nắm vai Sơn lắc lắc. Mắt anh đỏ như tôm luộc.

- Chúng tôi sửa soạn rút. Bọn lính đi phục kích về, chạm mặt chúng tôi ở ngã ba cây Trâm. Trời tối, chúng tôi và bọn nó bắn nhau loạn xạ. Bọn lính nó chạy, chúng tôi cũng chạy... Chùng vài mươi bước, thằng Tâm trúng đạn ngã cái bịch xuống đất, nhưng chưa chết liền! Nó đưa cây súng cho tôi, thều thào bảo tôi chạy đi. Nó còn ráng rút nhíp trái lựu đạn,

đút cánh tay vào ngực, nằm sấp xuống, đề lên...! Bọn lính mò trở lại... Tôi nghe nổ “Um!” một tiếng thật lớn, ngay chỗ cái xác của thằng Tâm!... Tôi bò xuống đồng, vạch lau sậy, lần về đây!

Mọi người ai nấy đều thần thờ. Ba Tấn co nắm đấm lại rồi thử người đốt thuốc. Điếu thuốc cháy đến gần tận kẽ tay, anh mới hay.

- Có nấu cháo, mổ gà không chú Ba? Nước sôi lâu lắm rồi!

Ba Tấn khoát tay:

- Thôi! Bảo chúng nó nấu cơm, kiếm gì ăn đồ... Còn con gà, để mổ cửa mã, cúng thằng Tâm rồi nhậu luôn với nó. Đêm nay dò đường cẩn thận, coi có lấy được xác nó về không!

Hai ngày, sau khi Tâm hy sinh, người của Ba Tấn vẫn chưa bắt liên lạc được với gia đình ông Tư Cầu. Ba Tấn và các chiến sĩ của anh truy điệu cho Tâm xong, họ ngồi nhậu lai rai dưới rừng trâm bầu. Con gà mái đẻ vẫn chưa bị làm thịt, họ đã thay bằng một con gà trống tơ cho đúng với lệ mổ cửa mã! Ba Tấn uống một hơi ba ly rượu nếp ngon mà vẫn chẳng thấy gì. Lòng anh nặng nặng. Ba Tấn hình dung đến vợ chồng Tư Cầu: “Thằng Tâm nó là con trai độc nhất của anh chị Tư Cầu... Ảnh chỉ gửi cho mình. Không ngờ nó “đi” sớm quá vậy!”... Và còn “một người” nữa! - Ba Tấn nói khẽ với Sơn:

- Sơn này! Con Thắm ở bên cánh Quân y huyện, không biết sẽ ra sao khi hay thằng Tâm chết! Thằng Tâm nó coi tao như ba nó. Hôm nọ, nó tâm sự và tiết lộ bí mật với tao rằng: nó và con Thắm có ăn ở với nhau rồi! Hai đứa hẹn sẽ thành chồng vợ... Bây giờ. Mày biết không? Tao cầu mong... cầu mong cho con Thắm đừng có bầu, để nó khỏi dở dang đời con gái. Tội nghiệp!

Có tiếng “đầm già” sè sè, quần đảo trên bầu trời của cánh đồng.

3.

Sau ngày hòa bình, thống nhất đất nước, hằng năm vào khoảng cuối tháng Mười âm lịch, khi gió chướng về, lau sậy trở bông phơ phất, trắng xóa cả đồng ruộng, người ta thấy có một phụ nữ khá đẹp, ăn vận lịch sự, dẫn một bé trai, mặt mũi khôi ngô, sáng láng đến cúng kiến và đặt hoa ở mộ của Tâm. Mấy năm sau này, khi hài cốt các liệt sĩ được quy tập về nghĩa trang liệt sĩ huyện, thì không thấy người phụ nữ ấy và cậu bé kia trở lại nữa... Còn cánh đồng hoang vu thuở ấy, một thời chơ che cho cán bộ, chiến sĩ ta sau năm Mậu Thân ác liệt, bây giờ đã thành vườn ruộng phì nhiêu, sum suê cây trái. Chuyện về cánh đồng máu lửa ấy, chỉ còn trong ký ức của những người đã đi qua một thời chiến tranh nơi mảnh đất vùng ven nhiều ác liệt... Người kể cho tôi nghe câu chuyện này, bây giờ tóc đã bạc trắng, đôi mắt ông thoáng ánh lên chút xa xôi: “Cô Thắm đến giờ vẫn không có chồng... Thằng bé, con của cô ấy làm Bí thư hay Chủ tịch xã gì ở đó. Hôm ấy, mẹ nó có nói. Cánh đồng hoang bây giờ... không còn còn hoang vu nữa!” ■

NGUYỄN XUÂN HÙNG

Di chúc của Người

Hơn nửa thế kỷ qua rồi
 Đọc lại Di chúc của Người hôm nay
 Mùa thu xao xuyến lá bay
 Những lời Người dặn mai này còn nguyên
 Tất cả vì nước, vì dân
 Suốt đời Người sống nhân văn nghĩa tình
 Người về với cõi vĩnh hằng
 Vẫn gieo hạt để mùa màng sinh sôi
 Đi xa mấy chục năm rồi
 Mùa thơm để lại cho người mai sau
 Người đem theo một nỗi đau
 Nỗi đau mất nước, dân đầu mạnh giàu
 Những điều mong ước bấy lâu
 Giang sơn thống nhất, dân giàu, tự do!
 Ra đi Người vẫn còn lo
 Xây nền “Độc lập - Tự do...” thế nào?
 Từng câu, từng chữ nghẹn ngào
 Một tâm hồn lớn trên cao rặng ngời
 Hơn nửa thế kỷ qua rồi
 Những lời căn dặn rặng ngời muôn năm
 Mênh mang dưới ánh trăng Rằm
 Di chúc Người tỏa hương sen ngát trời!

NGUYỄN CHÍ DIỄN

Thăm lại trường xưa

Về thăm trường học chiều Thu
 Tiếng chim vườn cũ dường như đã già
 Sân trường nắng vẽ thành hoa
 Cây bàng áo đỏ như là mới thay

Bâng khuâng ghé đá hàng cây
 Gọi bao kỷ niệm thơ ngây ủa về
 Còn vương bụi giảng em nghe
 Bao lời nhiệt huyết say mê êm đêm

Thầy cô chấp cánh cho em
 Qua sông bay khắp mọi miền quê hương
 Em nghe sóng vỗ nẻo đường
 Tìm về thăm lại mái trường ngày xưa

Bỗng trời ào một cơn mưa
 Rừng rừng ướt tiếng dạ thưa sụt sùi.



Minh họa: DUY QUANG

GIA BẢO

Lời tự sự của đá

Bao đời ngược dốc tra ngô
 Bao đời cặm cùi gùi thổ nường cao
 Lại thêm đông gió thét gào
 Lại thêm dịch họa biết bao nhiêu mùa!

Đấy không phải chuyện ngày xưa
 Đấy là câu chuyện như vừa mới đây
 Một vùng đá xám hao gầy
 Một vùng đá xám vương đầy gieo neo!

Khi muốn thoát khỏi cảnh nghèo
 Nâng cao tri thức, trồng, gieo cây gì
 Tập tục nào cần bỏ đi
 Chăn nuôi phù hợp - thăm thì cao nguyên!

Đá xám nhưng đá rất hiền
 Đá lạnh nhưng vẫn giữ nguyên nhựa đời
 Nghĩ về miền đá quê ơi
 Rừng rừng mây trắng, nắng rơi vạt chiều!

ĐINH XUÂN TRƯỜNG

Lao Chải

Đường lên Lao Chải ngằn ngoèo
 Vén mây cưỡi gió xe trời dốc cao
 Kia rồi trai gái Tày, Dao...
 Bạc thang ruộng gối nhau bao nhiêu tầng

Đi qua vạt vạt óng vàng
 Ta nghe sóng lúa rộn ràng vùng cao
 Đêm buồn mái cọ cần lao
 Bếp hồng ánh lửa sáng bao ân tình...

Núi cao đất đá cỗi cằn
 Mồ hôi nhỏ xuống mạ mầm mọc lên
 Bao ngày nắng rộ áo em
 Be bờ giữ nước mong nên mùa màng



TẢN VĂN

Chiều quê lộng gió sông Hồng

■ THIÊN THANH

cuốn theo bao lo toan, vất vả của người dân quê tôi.

Tôi lớn lên giữa những mùa nước ấy. Những mùa lũ không chỉ trôi qua trên con đường phù sa ngập gối, mà còn trôi trong cả giấc mơ tuổi thơ lấm lem bùn đất. Lũ trẻ quê tôi ngày ấy không biết trò chơi công nghệ, chỉ có những trưa hè trốn nhà, ra cầu ao cùng nhau nhảy tùm xuống dòng nước. Nước sông day chúng tôi biết bơi từ thuở nhỏ, biết đón con nước xuôi dòng, vượt sông thả trâu, cắt cỏ. Và lơ đãng theo những cơn gió quê thổi suốt năm tháng tuổi thơ, êm dịu như tiếng ru của mẹ. Đó là thứ gió từ sông thổi vào, mang theo mùi bùn non, mùi cỏ gà, mùi nước rút qua từng thớ đất. Gió sông mộc mạc, dịu dàng lùa vào mái tóc khô quắt nắng, rì rào qua rặng tre già và khe khẽ mát tâm hồn.

Rồi năm tháng trôi. Khi hệ thống thủy điện đầu nguồn được xây dựng, sông Hồng thôi không “nổi

giận” nữa. Những mùa lũ ven sông dần trở thành kỷ ức. Trẻ con quê tôi giờ không còn bì bõm lội nước, hệ thống ao hồ ven đê dần bị san lấp làm khu dân cư, triển đô xưa đây có may... giờ đã trải nhựa, nhà cửa mọc san sát.

Tôi cũng đã rời quê, bước vào phố thị - nơi đèn điện sáng cả giấc mơ đời người, nhưng lại không soi sáng được miền ký ức. Giữa phố xá ồn ào, nóng bức, nhiều đêm tôi thèm đến rơm nước mát một cơn gió quê, gió nguyên sơ từ bãi bồi sông Hồng thổi ngang qua lòng người, khơi dậy những miền tuổi thơ đã phủ bụi thời gian.

Lần trở về gần nhất, tôi đi bộ trên triển đê cũ. Những thảm cỏ gà, nơi tôi nằm ngắm trăng, mơ mộng theo từng đám mây không còn nữa, lũ bạn ngày xưa cũng rời làng lập nghiệp ở những phương trời xa... Bầu trời vẫn trong, sông vẫn trôi, nhưng cái hồn cốt quê xưa như đã lui về một nơi nào đó sâu thẳm. Tôi đứng lặng hồi lâu, cố hít thật sâu mùi gió - thứ mùi vừa quen vừa lạ, như thể gió đang mang theo cả tiếng gọi của những năm tháng cũ.

Quê xưa giờ đã đổi thay. Tôi vui mừng, nhưng vẫn len lỏi một điều tiếc nuối: tiếc những chiều thả trâu trên triển đê lộng gió, những đêm nghe đế gáy trên bãi soi và tiếc những cơn gió mộc mạc thổi qua tâm hồn trẻ dại, tiếc tuổi thơ mình - thứ không bao giờ trở lại, như chính dòng nước sông Hồng đã lặng lẽ trôi đi ■

Chiều buông xuống quê tôi chậm rãi như dải lụa mềm vắt ngang trời, rót xuống từng giọt nắng cuối ngày óng vàng mặt nước. Trên triển đê xanh cỏ, những cơn gió bắt đầu nổi lên - thứ gió hoang hoải từ sông Hồng đỏ nặng phù sa, phả vào hồn người một dư vị rất đời thân quen, rất đời quê nhà.

Quê tôi, một vùng chiêm trũng ven đô, nơi con sông Hồng uốn lượn, cần mẫn bồi đắp phù sa cho ngô khoai tươi tốt. Sông cho đất, cho mùa, cho sự sống. Nhưng cũng chính dòng sông hiền hòa ấy, mỗi năm vào mùa lũ, nước tràn về gây ngập bãi bờ, nhà cửa, dòng nước đục ngầu

Quốc kỳ - biểu tượng thiêng liêng đặc biệt

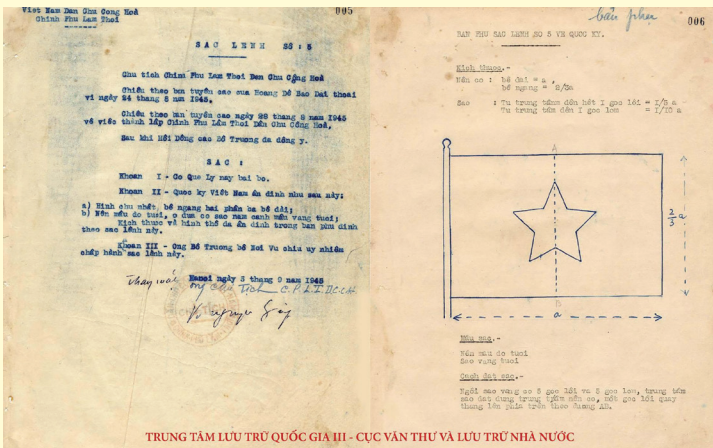
■ NGỌC MAI

Xuất hiện trong phong trào cách mạng năm 1940 ở Nam Kỳ, lá cờ đỏ sao vàng năm cánh gắn liền với lịch sử đấu tranh giành lại và giữ vững nền độc lập dân tộc và công cuộc đổi mới phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu của Nhân dân Việt Nam.

Cờ đỏ sao vàng được ấn định là Quốc kỳ Việt Nam khi nào?

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, ngày 5/9/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 5-SL về việc bãi bỏ cờ quẻ ly và ấn định Quốc kỳ Việt Nam.

Theo đó, ấn định Quốc kỳ Việt Nam hình chữ nhật, bề ngang hai phần ba bề dài; nền màu đỏ tươi, ở giữa có sao năm cánh màu vàng tươi. Kích thước nền cờ: Bề dài = a, bề ngang = 2/3a. Sao: Từ trung tâm đến hết I góc lõm = 1/5a, từ trung tâm đến I góc lõm = 1/10a. Mẫu sắc: Nền màu đỏ tươi, Sao vàng tươi. Cách đặt sao: Ngôi sao vàng có 5 góc lõm và 5 góc lõm, trung tâm sao đặt đúng trung tâm nền cờ, một



Sắc lệnh số 5-SL ngày 5/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ Lâm thời về việc bãi bỏ cờ quẻ ly và ấn định Quốc kỳ Việt Nam và Phụ lục mẫu Quốc kỳ kèm theo Sắc lệnh.

góc lõm quay thẳng lên phía trên theo đường AB.

Trải qua quá trình phát triển của dân tộc, của đất nước, mỗi giai đoạn, lá cờ có chỉnh sửa. Nhưng hồn cốt của lá cờ và nội dung ý nghĩa không hề thay đổi, và trở thành một biểu tượng đẹp, ấn tượng, mang đậm nét dân tộc Việt.

Hướng dẫn về việc sử dụng Quốc kỳ

Về cách treo, "... Khi treo Quốc kỳ chú ý đừng để ngược ngôi sao. Treo ảnh, chân dung

lãnh tụ cùng với Quốc kỳ thì ảnh phải thấp hơn Quốc kỳ hoặc để ảnh trên nền Quốc kỳ dưới ngôi sao..."

Thời gian treo: "... Quốc kỳ được treo trong các phòng họp, hội trường của các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước và các đoàn thể khi họp những buổi họp long trọng.

Các cơ quan Nhà nước, các nhà trường (kể cả học viện), các đơn vị vũ trang, các cửa khẩu biên giới, các cảng quốc tế phải có cột cờ và treo Quốc kỳ trước công



THỨ BẢY NGÀY 16 - 8 - 2025

Lễ thượng cờ kỷ niệm
Ngày hội thống nhất non sông
tại Bến Hải, Quảng Trị.

sở, hoặc nơi trang trọng trước cửa cơ quan, Quốc kỳ phải đúng tiêu chuẩn về kích thước, màu sắc đã được Hiến pháp quy định.

Trụ sở Phủ Chủ tịch, trụ sở Quốc hội, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, trụ sở Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Ngoại giao... treo Quốc kỳ 24/24 giờ hằng ngày.

Tất cả các cơ quan và đơn vị nói trên, đặc biệt là các cơ quan đối ngoại, khi có khách nước ngoài từ cấp Bộ trưởng trở lên đến thăm chính thức phải treo cờ quốc gia của khách cùng với Quốc kỳ...

Dùng Quốc kỳ về việc tang:

"... Khi có quốc tang thì đính vào phía trên Quốc kỳ một dải vải đen, dài bằng chiều dài Quốc kỳ, rộng bằng 1 phần 10 chiều rộng Quốc kỳ.

Quốc kỳ để phủ lên linh cữu những người chết được Chính phủ quyết định làm lễ quốc tang. Những trường hợp khác được phủ Quốc kỳ lên linh cữu những người chết sẽ được quy định riêng..."

Giữ biểu tượng thiêng liêng

80 năm trôi qua, trong chặng đường vẻ vang của dân tộc, lá quốc kỳ luôn tung bay thể hiện cho sự tự do, độc lập, toàn vẹn của đất nước cũng như sự đoàn kết một nhà của toàn thể dân tộc ta. Việc treo cờ Tổ quốc trong những ngày lễ, Tết, sự kiện chính trị quan trọng đã trở thành một nét đẹp văn hóa rất đáng được trân trọng.

Tuy nhiên, tại một số nơi, việc treo cờ Tổ quốc vẫn chưa đúng quy định, chưa bảo đảm sự trang nghiêm cũng như mỹ quan. Một số nơi còn treo những lá cờ bạc màu, thậm chí bị rách, treo ở vị trí thiếu trang trọng... Những điều này phần nào đã làm mất đi sự thiêng liêng của nghi thức treo cờ Tổ quốc.

Lá cờ đỏ sao vàng là biểu tượng thiêng liêng của dân tộc Việt Nam. Việc treo cờ Tổ quốc cho đúng cũng là cách thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào của người dân với đất nước ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?



Ca sĩ và e kíp chương trình Tân Trào vang mãi lời thề của TTV Tuyên Quang.

Chào mừng 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, TTV Tuyên Quang và VTV 1 - Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức chương trình nghệ thuật đặc biệt:

TTV Tuyên Quang: Chương trình Chính luận Nghệ thuật "Tân Trào vang mãi lời thề" 20h10 ngày 15/8.

VTV 1 - Đài Truyền hình Việt Nam: Chương trình nghệ thuật đặc biệt "Tự hào là người Việt Nam" 20h10 ngày 17/8.

Trong 2 ngày thứ Bảy (16/8) và Chủ nhật (17/8), Báo và Phát thanh, truyền

hình Tuyên Quang, Lotte Tuyên Quang có các phim truyện giải trí hấp dẫn:

TTV Tuyên Quang:

- 8h00: Phim truyện: Vòng tròn tội ác.

- 10h30: Phim truyện: Chuyện xóm tui.

- 12h00: Phim truyện: Hoán đổi nghiệt ngã (22h20 - T17).

- 18h00: Phim truyện: Muôn kiểu làm dâu (21h15 - T16).

Lotte Tuyên Quang:

- Thanh gươm diệt quỷ: Vô hạn thành (9h00, 10h00, 12h00, 13h00, 13h50, 15h00, 16h50, 18h00, 19h50, 20h40).

- Mang mẹ đi bỏ (9h00, 11h20, 13h40, 16h00, 18h20, 20h30).

- Thảm tử lòng danh Conan: Dư ảnh của độc nhãn (11h30, 16h00).

- Dính lẹo (21h00).

- Tôi có bệnh mới thích cậu (18h20).

- Trại tu nuôi quỷ (9h20).

BẢO CHI (Tổng hợp)

NHỊP CẦU NHÂN ÁI

Xót xa cảnh bà nội gần 80 tuổi nuôi ba cháu gái mồ côi ■ MINH THỦY



Lãnh đạo Hội Chữ thập đỏ tỉnh Tuyên Quang tặng quà gia đình bà Cháng Thị Mỹ, thôn Sùng Cháng, xã Thắng Mố.

Bố mất vì bị bệnh hiểm nghèo, mẹ bỏ đi lấy chồng, để lại 3 chị em Hạ Thị Gấu, sinh năm 2014; Hạ Thị Súa, sinh năm 2018 và Hạ Thị Kía, sinh năm 2020, dân tộc Mông, thôn Sùng Cháng, xã Thắng Mố sống cùng bà nội Cháng Thị Mỹ, gần 80 tuổi.

Bà Cháng Thị Mỹ cho biết: "Gia đình

tôi thuộc hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn. Con trai duy nhất của tôi là Hạ Mí Lấu bị bệnh mất từ năm 2020, con dâu cũng bỏ đi lấy chồng. Con mất để lại cho tôi 3 đứa cháu gái. Nhà tôi không có ruộng nương, cuộc sống khó khăn, bốn bà cháu đùm bọc nhau rau cháo qua ngày. Bản thân tôi bị bệnh thấp khớp, thị lực kém, sức khỏe ngày càng yếu, vậy mà chiều 4-8, cơn bão đi qua, cây đổ vào đã làm sập hết cả mái nhà của mấy bà cháu, đồ đạc trong nhà hỏng hết, không còn gì cả.

Chuyên mục "Nhịp cầu Nhân ái" Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang mong muốn nhận được sự chung tay giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để giúp 4 bà cháu mồ côi vượt qua khó khăn. Mọi sự giúp đỡ gửi về chị Trần Thị Minh Thủy, phóng viên Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, số tài khoản cá nhân: **8100215014802**, Ngân hàng Agribank. Điện thoại: **0976.840.865**. Hoặc gửi về đồng chí Cháng Thị Mỹ, Chủ tịch UBND xã Thắng Mố. ĐT: **0356648069**.

Việc tử tế

Nhiều hoạt động hỗ trợ giúp người dân vùng lũ Sơn La

NHỮNG ngày cuối tháng 7, đầu tháng 8/2025, mưa lớn kéo dài đã gây lũ quét, sạt lở nghiêm trọng tại các xã Mường Lạn, Sốp Cộp, Sông Mã, Chiềng Khương, Huổi Một, tỉnh Sơn La. Nhiều tuyến đường bị chia cắt, thiệt hại nặng nề về tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân.

Trong ngày 11/8, các đồn Biên phòng Mường Lạn, Mường Cai, Nậm Lạnh đã phối hợp chính quyền cơ sở, các nhóm thiện nguyện và mạnh thường quân vận chuyển hơn 250 suất quà gồm gạo, mì tôm, bánh chưng, thịt hộp, dầu ăn, nước mắm, muối, đồ dùng thiết yếu và tiền mặt với tổng trị giá hơn 100 triệu đồng đến tận tay bà con. Lực lượng Bộ đội Biên phòng Sơn La cũng trực tiếp san gạt đất đá, khắc phục điểm sạt lở, khơi thông đường giao thông. Trước đó, Đoàn công tác Trung ương Đoàn do đồng chí Nguyễn Tường Lâm, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam dẫn đầu đã trao 92 suất quà cho các hộ bị thiệt hại ở bản Púng Khương; thăm, tặng quà 8 hộ có nhà bị đổ sập ở bản Nậm Pù; động viên 50 thanh niên tham gia xây nhà cho hộ mất nhà ở thuộc xã Huổi Một. Tổng giá trị quà tặng hơn 250 triệu đồng.

Tại bản Đứa Cát, xã Chiềng Sơ, Quân khu 2 phối hợp tỉnh Sơn La khởi công xây mới 52 nhà (giai đoạn 1), tiếp đó xây 279 nhà cho hộ di dời và sửa 90 nhà hư hỏng (giai đoạn 2).



Những vật dụng thiết yếu được cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng Sơn La phối hợp với các nhóm thiện nguyện kịp thời đưa đến hỗ trợ người dân vùng lũ.

Các nhà mới xây hỗ trợ các hộ bị ảnh hưởng mưa lũ đạt tiêu chuẩn “3 cứng”, diện tích tối thiểu 56 m², hỗ trợ 100 triệu đồng/nhà mới, 30 triệu đồng/nhà sửa chữa từ nguồn cứu trợ và các nguồn hợp pháp khác.

Thợ lành nghề tình nguyện đến vùng lũ, sửa đồ điện miễn phí cho người dân

TRẦN mưa lớn đêm 31-7, rạng sáng 1-8 đã gây ra lũ quét, sạt lở đất kinh hoàng, làm thiệt hại nặng nề về người, tài sản tại nhiều xã vùng cao tỉnh Điện Biên.

Trong đó, có các thiết bị điện thiết yếu như tủ lạnh, máy giặt, quạt điện... đã bị ngâm trong nước, hư hỏng. Giữa lúc bà con còn đang loay hoay thì những người thợ điện tử, điện lạnh đã xuất hiện.

Ngay từ ngày 4-8, đội tình nguyện gồm 31 thành viên của hội đã lên đường. Các thợ điện tử, điện lạnh đã có mặt tại những điểm bị thiệt hại nặng như bản Suối Lư (xã Xa Dung), bản Pá Vạt (xã Mường Luân), Trường PTDTBT THCS Chiềng Sơ và nhiều khu vực lân cận khác thuộc các xã Mường Luân, Na Son. Để công việc hiệu quả, đoàn tổ chức các điểm sửa chữa tập trung. Nếu một chiếc máy hỏng mà bà con phải gọi thợ bên ngoài, chi phí có thể lên đến cả triệu đồng. Nhưng khi hội vào sửa, bà con không mất một đồng nào.

Là một trong những hộ dân được giúp đỡ, ông Lò Văn Sáng (bản Pá Nậm, xã Mường Luân) không giấu được niềm vui khi chiếc tủ lạnh duy nhất của gia đình hoạt động trở lại.

“Nước lũ vào nhà, tủ lạnh bị ngập nước, chập chờn rồi hỏng. Đang lúc lo lắng thì được các chú thợ đến sửa giúp miễn phí. Quá tuyệt vời, giờ tủ đã chạy tốt rồi. Gia đình xin cảm ơn các nhà hảo tâm rất nhiều” - ông Sáng xúc động nói.



Nhiều thiết bị điện của Trường PTDTBT THCS Chiềng Sơ, xã Mường Luân đã được sửa.

Những chiếc máy giặt, tủ lạnh, quạt điện... được “cứu sống” không chỉ giúp người dân tiết kiệm một khoản chi phí lớn mà còn là nguồn động viên tinh thần to lớn, giúp họ cảm thấy không đơn độc trong khó khăn.

ANH ĐỨC (Tổng hợp)

GIẢI THOẠI

Nguyễn Khuyến ứng khẩu khi câu cá

Nguyễn Khuyến, sau khi cáo quan về quê Yên Đỗ (nay thuộc Bình Lục, Hà Nam), sống một cuộc đời thanh đạm, lấy niềm vui từ việc đọc sách, làm thơ, giao du bạn bè và... câu cá. Một hôm, trời thu mát mẻ, ông đem cần tre ra ngồi bên ao trước nhà. Áo nâu, khăn xếp, dáng thư thái, mắt dõi theo làn nước lặn tẩn. Hình ảnh ấy vốn đã rất “thơ Nguyễn Khuyến”.

Khi ấy, một người bạn (có tài làm thơ nhưng còn kém ông) ghé qua, thấy cảnh “ông Tam Nguyên” ngồi câu trông vừa ung dung vừa... tỉnh quá, bèn nảy ý trêu chọc.

Anh bạn đứng bên, giả vờ ngâm vịnh một câu lục bát:

Câu thời câu chạch, câu trôi,
Ai ngờ câu được... ông tôi đang ngồi.

Nghe xong, Nguyễn Khuyến bật cười, không giận mà còn hóm hỉnh đáp liền ngay:

Thơ thời thơ vụng, thơ vôi,
Ai ngờ thơ đỗ... ông tôi như trời.

“Thơ vôi” là cách nói dân gian, chỉ thứ thơ non nớt, chưa chín, mới nặn ra như vôi chưa khô.

Về đối của ông vừa giữ được nhịp và luật bằng - trắc của câu bạn, vừa tự nhiên đưa yếu tố “đỗ” (ám chỉ mình đỗ Tam Nguyên) vào để “gỡ” lại thế chủ động. Câu cuối “ông tôi như trời” nghe vừa hài vừa tự tin, nhưng không khoe khoang, mà giống kiểu “cùng bạn bè pha trò”.

HẢI YẾN (Sưu tầm)

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO

THÔNG TIN CHỦ YẾU VỀ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN (MAIN INFORMATION ABOUT THE AUCTION OF SHARES)
THÔNG TIN CỦA TRUNG TÂM DẠY NGHỀ - SÁT HẠCH LÁI XE TUYÊN QUANG

Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng (Information of Tuyen Quang Vocational Training and Driving Test Center publicly announced on mass media)

1. Tên đơn vị cổ phần hóa: Trung tâm Dạy nghề - Sát hạch Lái xe Tuyên Quang (Name of the equitized unit: Tuyen Quang Vocational Training and Driving Test Center).

Trụ sở chính: Tổ 17, Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang (Address: Group 17, An Tuong Ward, Tuyen Quang Province).

2. Ngành nghề kinh doanh chính: Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. (Business lines: Road motor vehicle driver training and testing).

3. Vốn điều lệ Công ty cổ phần: 17.990.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười bảy tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng), tương đương với 1.799.000 cổ phần (Chartered capital: 17.990.000.000 VND (In words: Seventeen billion nine hundred ninety million VND), equivalent to 1.799.000 shares).

Trong đó (Of which):

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 881.510 cổ phần (Shares owned by the state: 881.510 shares).

- Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 0 cổ phần (Shares offered to strategic investors: 0 shares).

- Cổ phần bán cho người lao động: 279.500 cổ phần (Shares sold to employees: 279.500 shares).

- Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp: 0 cổ phần (Shares offered to the Union: 0 shares).

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 637.990 cổ phần (Initial public offering shares: 637.990 shares).

- Cổ phần bán theo phương thức khoán (bảo lãnh phát hành; dự thảo): 0 cổ phần (Shares offered by the contract methods (underwriting agreement; book building): 0 share).

4. Giá khởi điểm: 10.000 đồng/cổ phần (Starting price: 10.000 VND/shares).

5. Tổ chức bán đấu giá: Công ty cổ phần Chứng khoán UP (Organization implementing the initial public offering: UP Securities Joint Stock Company).

Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội (Address: 8th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi).

6. Điều kiện tham dự đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định tại Điều 6, Nghị định 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020.

(Eligibility to participate: Individual investors, domestic and foreign institutional investors as prescribed in Article 6, Decree 150/2020/ND-CP dated December 25, 2020).

7. Địa điểm và thời gian phát đơn đăng ký (Location and time of issuing auction participation tickets):

- Địa điểm: Công ty cổ phần Chứng khoán UP - Tầng 8 Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội (Location: UP Securities Joint Stock Company - 8th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi).

- Thời gian: Từ ngày 18/08/2025 đến 16h30' ngày 19/09/2025 (Sáng từ 8h30' - 11h45'; chiều từ 13h00 - 17h00' các ngày làm việc). (Time: From August 18, 2025 to 4:30 p.m on September19, 2025 (Morning from 8:30 a.m. to 11:45 a.m.; afternoon from 1:00 p.m. to 5:00 p.m. on working days).

8. Thời gian và địa điểm nộp đơn và tiền đặt cọc:

- Địa điểm: Công ty cổ phần Chứng khoán UP - Tầng 8 Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội (Place: UP Securities Joint Stock Company - 8th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi).

- Thời gian: Từ ngày 18/08/2025 đến 16h30' ngày 19/09/2025 (Sáng từ 8h30' - 11h45'; chiều từ 13h00 - 17h00' các ngày làm việc). (Time: From August 18, 2025 to 4:30 p.m on September19, 2025 (Morning from 8:30 a.m. to 11:45 a.m.; afternoon from 1:00 p.m. to 5:00 p.m. on working days).

9. Thời gian và địa điểm bán đấu giá (Time and location of auction):

- Thời gian: 09h30' ngày 26/09/2025 (Time: 09:30 AM on September 26, 2025).

- Địa điểm: Công ty cổ phần Chứng khoán UP (Place: UP Securities Joint Stock Company).

- Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội (Address: 8th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi).



Đình Tân Trào, xã Tân Trào - Nơi diễn ra Đại hội Quốc dân Tân Trào (8/1945).



Làng Văn hóa Tân Lập nằm trong quần thể Khu Di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Tháng Tám về Thủ đô Cách mạng

Tân Trào (Tuyên Quang) - “Thủ đô Khu Giải phóng” là nơi ghi dấu mốc quan trọng, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Hôm nay, Tân Trào không chỉ lưu giữ những ký ức hào hùng của một thời, mà còn trở thành điểm đến du lịch lịch sử - văn hóa đặc sắc. Kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, du khách từ khắp mọi miền đang tìm về Tân Trào tri ân, đồng thời hòa mình vào sắc màu văn hóa, hương vị ẩm thực và hơi thở trong lành của Thủ đô Khu Giải phóng năm xưa.

Phóng sự: CẢNH TRỰC



Flamingo Tân Trào đã chính thức đi vào hoạt động năm 2024, trở thành một điểm đến hiện đại thu hút khách du lịch, đặc biệt là giới trẻ.



Ngồi trên mảng giữa hồ Nà Nưa, du khách lắng nghe làn điệu hát Then - một trải nghiệm thú vị.



Du khách Philippines thích thú với trải nghiệm bắt cá ruộng ở thôn Tân Lập, xã Tân Trào.

MÓN NGON CUỐI TUẦN

VÀO độ tháng 8 đến tháng 10, khi tiết trời Tuyên Quang bắt đầu se lạnh, những quả trám đen chín mọng trên sườn núi cũng là lúc các phiên chợ vùng cao thêm rộn ràng sắc màu. Trám đen - loại quả dân dã không chỉ thơm bùi, béo ngậy mà còn là nguyên liệu làm nên nhiều món ăn độc đáo.

Trám đen (tên khoa học: *Canarium tramdenum*) là loại cây đặc hữu vùng Trung du và miền núi phía Bắc, nhưng ở Tuyên Quang, quả trám đen nổi tiếng hơn cả bởi hạt nhỏ, thịt dày, vị bùi và thơm ngậy đặc trưng. Quả trám chín có màu tím than, lớp vỏ bóng mịn; khi luộc hoặc om, thịt chuyển sang màu hồng nhạt, tỏa hương dịu dịu rất riêng. Quả trám này kết hợp cùng với một số nguyên liệu khác



Trám đen kho thịt.



Xôi trám đen.

thành món ngon nổi tiếng của Tuyên Quang.

Trám đen om thịt ba chỉ là món ăn đậm đà khó quên. Trám được cắt bỏ cuống, rửa sạch, cho vào nồi om cùng thịt ba chỉ thái miếng vừa ăn, nêm nước mắm,

mắm tôm, hành khô và chút ớt. Khi thịt chín mềm, trám cũng ngấm gia vị, ăn kèm cơm trắng trong những ngày se lạnh thì không gì sánh bằng.

Trám đen kho cá chép hoặc cá trám cũng được người vùng

cao ưa chuộng. Những quả trám bỏ đôi, bỏ hạt, cho vào kho cùng cá, nước mắm, riềng và nghệ tươi. Món này vừa có vị ngọt thanh của cá, vừa dậy mùi bùi của trám, khiến nổi cơm nhanh với.

Trám đen muối là cách chế biến đơn giản nhưng giữ nguyên hương vị. Quả trám được luộc qua cho mềm, sau đó xóc muối hạt rang hoặc muối ớt. Vị bùi của trám hòa với vị mặn và cay nhẹ, trở thành món ăn vặt khoái khẩu, nhất là trong những buổi ngồi quây quần bên bếp lửa.

Xôi trám là đặc sản trứ danh của vùng đất Tuyên Quang. Trám đen sau khi luộc, tách hạt, giã nhuyễn, trộn đều với gạo nếp

trước khi đồ. Khi chín, xôi có màu tím nhạt đẹp mắt, dậy mùi thơm của trám quyện với mùi nếp mới. Đây là món thường xuất hiện trong các dịp lễ Tết, hội làng ở Tuyên Quang.

Với người xa quê, hương vị trám đen không chỉ là món ăn, mà còn là ký ức. Chợ phiên Tuyên Quang mỗi mùa trám về luôn tấp nập người mua kẻ bán. Những giỏ trám tím than được gửi từ bản ra phố, mang theo cả sắc hương của núi rừng. Du khách đến đây một lần, thường thức trám đen om thịt, xôi trám hay trám kho cá, thường phải tìm mua vài cân về làm quà.

Trám đen Tuyên Quang - hạt ngọc bình dị ấy - vẫn âm thầm góp phần làm nên bản sắc ẩm thực của miền núi phía Bắc, để mỗi mùa thu về, vị bùi thơm ấy lại gọi người ta nhớ đến đất và người nơi đây ■

■ HOÀNG ANH